TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **37**/2022/HS-ST
Ngày: 26-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Tuyển – Cán bộ hưu trí.

Ông Lương Tấn Nghị - Cán bộ hưu trí, nguyên là giáo viên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Hà Trọng Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Thị Bích H. Sinh năm 1990, tại huyện T, tỉnh Phú Yên. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Khu phố 3, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn) 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; không theo tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm T sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1965; có chồng là Nguyễn Đức Đ, sinh năm 1986; có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2013; tiền án,tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/7/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1/ Bà Đoàn Thị P, sinh năm 1970; nơi cư trú: Khu phố P, thị trấn P, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2/ Bà Trần Thị B, sinh năm 1954; nơi cư trú: thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, không có lý do.

3/ Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1972; nơi cư trú: Khu phố P, thị trấn P, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

4/ Bà Phạm Thị V, sinh năm 1961; nơi cư trú: khu phố M, thị trấn P, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, không có lý do.

5/ Bà Vũ Thị Nguyên V, sinh năm 1961; nơi cư trú: khu phố P, thị trấn P, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, không có lý do.

6/ Bà Trần Thị Thu S, sinh năm 1961; nơi cư trú: thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, không có lý do.

7/ Lê Nguyễn Tâm V, sinh ngày 02/9/2007; nơi cư trú: thôn H, xã H4, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của Lê Nguyễn Tâm V: Ông Lê Kim Đ, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị Khoa M, sinh năm 1982 (cha mẹ ruột); nơi cư trú: thôn H, xã H4, huyện T, tỉnh Phú Yên. Ông Đính có mặt, bà Mi vắng mặt.

8/ Bà Lê Thị L, sinh năm 1990; nơi cư trú: thôn M, xã H1, huyện T, tỉnh Phú Yên.Vắng mặt, không có lý do.

9/ Bà Hồ Thị Thanh T, sinh năm 1985; nơi cư trú: thôn P, xã H2, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

10/ Bà Võ Thị P, sinh năm 1970; nơi cư trú: khu phố P, thị trấn P, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

11/ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1978; nơi cư trú: thôn P, xã H3, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

12/ Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1978; nơi cư trú: thôn P, xã H5, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, không có lý do.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Trần Quỳnh N, sinh ngày 23/02/2011; nơi cư trú: Thôn M, xã H2, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, không có lý do.

Người đại diện hợp pháp của Trần Quỳnh N: Ông Trần Minh C và bà Nguyễn Thị T (cha mẹ ruột); nơi cư trú: Thôn M, xã H2, huyện T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, không có lý do.

2/ Ông Phan Văn Q, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Xóm 10, D, D, Nghệ An. Vắng mặt, không có lý do.

3/ Ông Nguyễn Trọng Q, sinh năm 1993; địa chỉ: Số 409, N, Tp T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, không có lý do.

4/ Ông Nguyễn Đức Đ, sinh năm 1983; nơi cư trú: Khu phố 3, phường P, Tp T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2022 đến ngày 27/6/2022 trên địa bàn huyện T, tỉnh Phú Yên, Phạm Thị Bích H điều khiển xe mô tô 37F1-990.73 đã thực

hiện 11 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản; 01 vụ trộm cắp tài sản của người khác trên địa bàn huyện T, hành vi cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Vào một ngày giữa tháng 01/2022 (không xác định ngày nào), Phạm Thị Bích H đi đến quán bánh canh của bà Đoàn Thị P ở khu phố P, thị trấn P hỏi mua 10 bịch bánh canh mang đi. Trong lúc đợi, H nói dối bà P rằng chồng H làm chủ thầu công trình xây dựng nhưng hết tiền mua gạo nấu cơm cho thợ ăn, H hỏi bà P mượn 300.000 đồng để H mua gạo đem đến Cầu Tổng (thuộc khu phố P) đưa cho chồng, rồi H sẽ quay lại lấy 10 bịch bánh canh và trả tiền bà P, bà P tin tưởng nên đưa H mượn 300.000 đồng. Sau khi lấy được tiền, H bỏ đi để chiếm đoạt số tiền trên và tiêu xài hết.

Vụ thứ 2: Khoảng giữa tháng 02/2022, H đi đến quán bánh mì của bà Trần Thị B ở thôn P, xã H hỏi mua 10 ổ bánh mì. Trong lúc đợi, H nói dối bà B rằng vì dịch bệnh Covid-19 nên khách không dám đến mua nên nhờ H mua bánh mì cho khách đi xe ô tô Quân Nhi. Lúc này, H hỏi bà B mượn 300.000 đồng để H mua thức ăn đưa cho chồng đang làm phụ xe Quân Nhi mang vào Nha Trang, một lúc sau chồng H đến lấy bánh mì sẽ trả tiền và trả 300.000 đồng, bà B tưởng H nói thật nên đưa H mượn 300.000 đồng. Sau khi lấy được tiền, H bỏ đi để chiếm đoạt số tiền trên và tiêu xài hết.

Vụ thứ 3: Sáng ngày 03/3/2022, H đến quán cơm gà của bà Nguyễn Thị Thu T ở khu phố P, thị trấn P, H hỏi mua 10 hộp cơm gà. Trong lúc đợi, H bảo bà T làm trước 04 hộp cơm gà và cho H mượn 300.000 đồng để H mua gạo mang đến đưa cho chồng H, rồi H lấy tiền quay lại trả 06 hộp cơm còn lại và trả tiền cho bà T, bà T tưởng H nói thật nên đưa H mượn 300.000 đồng. Sau khi lấy được tiền và 04 hộp cơm gà, H bỏ đi chiếm đoạt số tiền trên và tiêu xài hết.

Vụ thứ 4: Vào khoảng giữa tháng 3/2022, H đến quán nước mía của bà Phạm Thị V ở khu phố M, thị trấn P hỏi mua 08 ly nước mía. Trong lúc đợi, H hỏi mượn bà V 200.000 đồng đi lấy điện thoại đang sửa ở tiệm, một lúc sau H quay lại lấy 08 ly nước mía, vì chồng H làm phụ xe Quân Nhi sẽ đến trả tiền 08 ly nước mía và số tiền mà H mượn, bà V tưởng H nói thật nên đưa H mượn 200.000 đồng. Sau khi lấy được tiền, H bỏ đi chiếm đoạt số tiền trên và tiêu xài hết.

Vụ thứ 5: Lúc khoảng 12h00 ngày 30/4/2022, H đến quán nước của bà Vũ Thị Nguyên V ở khu phố P, thị trấn P, H hỏi mua nước mía và giả vờ hỏi bà Văn có biết ở đây ai bán gạo để H mua. Sau đó, H nhờ bà Văn gọi điện thoại cho người bán gạo rồi đưa cho H mượn điện thoại nói chuyện. Lợi dụng lúc bà Văn đang làm công việc, H chiếm đoạt điện thoại di động hiệu Samsung A50 của bà Văn đem đến thành phố T bán cho một người đàn ông không xác định được lai lịch với số tiền 1.500.000 đồng và tiêu xài hết.

Vụ thứ 6: Lúc khoảng 12h30 ngày 08/5/2022, H đến quán bán nước giải khát của bà Trần Thị Thu S ở thôn P, xã H hỏi mua 10 ly trà tắc. Trong lúc đợi, H thấy điện thoại di động Iphone 6 Plus bà S để trên bàn nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. H hỏi bà S mượn điện thoại để gọi cho chồng H, bà Sa tưởng thật đưa điện thoại cho H mượn, trong lúc bà S vào nhà lấy nguyên liệu làm trà tắc thì H chiếm đoạt điện

thoại mang đến bán cho một người đi đường lấy số tiền 200.000 đồng rồi tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ 7: Vào sáng ngày 09/5/2022, H đến trường THCS Phạm Đình Quy thuộc thôn X, xã H4, lúc này H thấy em Lê Nguyễn Tâm V đang sử dụng điện thoại di động, H nảy sinh ý định chiếm đoạt nên đến gặp Tâm V làm quen và bảo Tâm V đi cùng H đến Trung tâm y tế huyện T nhờ Tâm V chụp ảnh giúp H để làm giấy bảo hiểm, Tâm V đồng ý. Đến nơi, H mượn điện thoại Tâm V để chụp ảnh rồi H cầm điện thoại và điều khiển xe mô tô đi vào bên trong Trung tâm y tế huyện T để tìm cách bỏ trốn chiếm đoạt điện thoại nhưng vì không có lối ra khác nên H quay lại bảo Tâm V lên xe mô tô để H chở đến Công an thị trấn P chụp lại các giấy tờ. Khi đi đến gần Công an thị trấn P thuộc khu phố Mỹ Lệ Tây, thị trấn P, H bảo Tâm V xuống xe đứng đợi, H mượn điện thoại hiệu Samsung Galaxy A22 của Tâm V để đi vào Công an thị trấn P nhưng H không vào Công an thị trấn P mà chiếm đoạt mang đến bán cho tiệm điện thoại di động Trọng Quý được 2.000.000 đồng sử dụng số tiền trên tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ 8: Lúc khoảng 08h30 ngày 02/6/2022, H đến quán bánh ướt của bà Lê Thị L ở thôn M, xã H1 hỏi mua 08 hộp bánh ướt. Trong lúc chờ, H hỏi bà L mượn 500.000 đồng để ra chợ mua đồ dùng rồi sẽ quay lại lấy bánh ướt và trả tiền cho bà L, bà L tưởng thật nên đưa H mượn 500.000 đồng. Khoảng 15 phút sau, H quay lại quán bánh ướt bà L hỏi mượn thêm số tiền 500.000 đồng để mua đồ cho con. Đồng thời H bảo L mang 08 hộp bánh ướt đến căn nhà đang xây dựng gần nhà hàng Thắng Lợi thuộc thôn Mỹ Hòa, xã H1 để giao cho người tên Hải là chồng H đang xây nhà ở đó rồi Hải sẽ trả tiền mua bánh ướt và 1.000.000 đồng, bà L tưởng H nói thật nên tiếp tục đưa 500.000 đồng cho H mượn. Sau khi lấy được 1.000.000 đồng, H chiếm đoạt tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ 9: Lúc khoảng 14h30 ngày 12/6/2022, H đến quầy trái cây của bà Hồ Thị Thanh T ở thôn P, xã H2 hỏi mua 01 trái Sầu Riêng 04kg và 12kg Bơ, sau đó H nói quên mang tiền, để H chờ chồng H đến trả. Một lúc sau, H bảo bà T cho mượn 500.000 đồng để mua card điện thoại nộp vào để gọi cho chồng, T tưởng thật nên đưa H mượn 500.000 đồng. Sau khi lấy được tiền, H bỏ đi, chiếm đoạt số tiền trên tiêu xài hết.

Vụ thứ 10: Lúc khoảng 12h00 ngày 19/6/2022, H đến tiệm tạp hóa của bà Võ Thị P ở khu phố Phước Thịnh, thị trấn P, H hỏi mua 01 cây thuốc ngựa trắng, 10kg gạo, 02 thẻ cào điện thoại loại 50.000 đồng, 01 chai dầu ăn loại 01 lít, 01 bịch bột ngọt loại 400g và một số mặt hàng khác. Sau đó, H nói với bà Phố để H lấy trước 01 cây thuốc lá, 10kg gạo, 02 thẻ cào điện thoại, 01 chai dầu ăn và 01 bịch bột ngọt mang đưa cho chồng rồi H sẽ quay lại lấy số hàng còn lại và trả tiền, bà Phố tưởng thật nên đồng ý để H mang đi. Sau khi lấy được các tài sản trên, H mang về nhà sử dụng hết.

Vụ thứ 11: Lúc khoảng 11h25 ngày 25/6/2022, H đến tiệm tạp hóa của bà Nguyễn Thị L ở thôn P, xã H3 hỏi mua 200 cái bánh tráng, 01 thùng bia Saigon, 01 cây thuốc Cotab, 02 khăn lau mặt, 01 chai dầu ăn loại 01 lít và 01 lon sữa đặc để cho chồng mang đi Khánh Hòa và về nhà làm đám giỗ. Sau đó H bảo bà L tính tiền và cho H mượn 500.000 đồng để đưa cho chồng rồi H quay lại mua thêm hàng hóa và

sẽ trả tiền. Bà L tưởng thật nên đưa H mượn 500.000 đồng. Sau khi lấy được tiền và các tài sản trên H mang về nhà sử dụng và tiêu xài hết.

Ngoài các lần thực hiện hành vi lừa đảo nêu trên, Phạm Thị Bích H đã thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể: Lúc khoảng 08h00 ngày 27/6/2022, H điều khiển xe mô tô 37F1-990.73 đến quán tạp hóa của bà Nguyễn Thị D ở thôn Phước Mỹ, xã H5 hỏi mua một số mặt hàng như thẻ card điện thoại, đường, gạo và một số vật dụng khác. Trong lúc bà D đang lấy hàng thì H thấy điện thoại hiệu Samsung Galaxy A3 của bà D để trên bàn, H đi đến lén lút lấy điện thoại bỏ vào túi áo rồi H nói với bà D là H đi chợ mua một số thực phẩm rồi quay lại lấy hàng nhưng sau đó H bỏ trốn và mang điện thoại trộm được đến bán cho 01 tiệm điện thoại ở TP.T với giá 1.500.000đ rồi tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 25 ngày 14/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A22 có giá trị 3.200.000 đồng; Tại các Bản kết luận định giá tài sản số 30, 31, 32, 33, 34, 35 ngày 15/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: Điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus giá trị 1.800.000 đồng; 01 thùng bia Saigon; 01 cây thuốc Cotab, 02 khăn lau mặt, 01 chai dầu ăn loại 01 lít và 01 lon sữa đặc có tổng giá trị là 479.000 đồng; điện thoại di động hiệu Samsung A50 có giá trị 3.100.000 đồng; 04 hộp cơm gà có giá trị là 60.000 đồng; 01 cây thuốc ngựa trắng, 10kg gạo, 02 thẻ cào điện thoại loại 50.000 đồng, 01 chai dầu ăn loại 01 lít, 01 bịch bột ngọt loại 400g có tổng giá trị là 530.000 đồng; điện thoại di động hiệu Samsung A3 có giá trị 2.500.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Tạm giữ 01 kính nhựa kiểu dáng nữ, màu nâu; 01 khẩu trang vải hiệu Louis màu đen; 01 đôi găng tay vải thun màu xám dài 27cm; 01 mũ bảo hiểm màu đen, diềm mũ bằng cao su; 01 miếng vải có kích thước (01x0,94)m; 01 áo khoác nữ dài tay màu đen dài 43cm; 01 áo vải thun cổ tròn ngắn tay màu hồng dài 68cm; 01 quần dài Jean màu đen dài 90cm là trang phục bị cáo mặc khi phạm tội. Chuyển giao cho Công an thành phố Nha Trang tỉnh Khánh Hòa phục vụ điều tra trong vụ án khác 01 xe mô tô hiệu Honda, loại xe Wave RSX, biển số 37F1-990.73.

Về dân sự: Bà Trần Thị B yêu cầu bị cáo bồi thường 300.000 đồng, Nguyễn Thị Thu T yêu cầu bị cáo bồi thường 360.000 đồng; Đại diện của Lê Nguyễn Tâm V yêu cầu bị cáo bồi thường 3.200.000 đồng; bà Lê Thị L yêu cầu bị cáo bồi thường 1.000.000 đồng; bà Hồ Thị Thanh T yêu cầu bị cáo bồi thường 500.000 đồng; bà Nguyễn Thị D yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.500.000 đồng. Bị cáo chưa bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại. Các bị hại bà Phạm Thị V, Vũ Thị Nguyên V, Đoàn Thị P, Võ Thị P, Nguyễn Thị L, Trần Thị Thu S không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại Cáo trạng số 34/CT-VKSTH ngày 07/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Phạm Thị Bích H về tội "trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 và tội "lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, tỏ ra ăn năn hối cải thừa nhận hành vi của mình là trái pháp luật, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại.

- Ông Lê Kim Đ giữ nguyên yêu cầu bồi thường, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên truy tố như Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản; áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, các điểm g, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội "lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là từ 30 tháng đến 39 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam. Về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng đang thu giữ. Về dân sự, đề nghị buộc bị cáo bồi thường theo yêu cầu của các bị hại có yêu cầu bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát thực hành quyền công tố, Kiểm sát viên thực hiện đúng theo quy định Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa vắng mặt một số bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan. Tuy nhiên, xét sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về tội phạm: Lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung Cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2022 đến ngày 25/6/2022, bằng thủ đoạn điều khiển xe mô tô 37F1-990.73 đến các cửa hàng buôn bán thức ăn, tạp hóa nhỏ lẻ trên địa bàn huyện T, tỉnh Phú Yên, giả vờ mua hoặc hỏi mua hàng hóa sau đó nói dối, đưa ra nhiều thông tin gian dối nhằm mượn tài sản của bị hại hoặc lấy tài sản của bị hại thông qua mua bán sau đó không trả lại tài sản, không trả tiền mua hàng mà chiếm đoạt tiêu xái cá nhân, bị cáo Phạm Thị Bích H đã thực hiện 11 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản của nhiều người, cụ thể:

[3] Lừa đảo chiếm đoạt của bà Đoàn Thị P 300.000 đồng; lừa đảo chiếm đoạt của bà Trần Thị B 300.000 đồng; lừa đảo chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Thu T 300.000 đồng và 04 hộp cơm gà trị giá 60.000 đồng; lừa đảo chiếm đoạt của bà Phạm Thị V 200.000 đồng; lừa đảo chiếm đoạt của bà Vũ Thị Nguyên V điện thoại di động hiệu Samsung A50 có giá trị 3.100.000 đồng; lừa đảo chiếm đoạt của bà Trần Thị Thu S điện thoại di động Iphone 6 Plus có giá trị 1.800.000 đồng; lừa đảo chiếm đoạt của em Lê Nguyễn Tâm V điện thoại hiệu Samsung Galaxy A22 có giá trị 3.200.000 đồng; lừa đảo chiếm đoạt của bà Lê Thị L 1.000.000 đồng; lừa đảo chiếm đoạt của bà Hồ Thị Thanh T 500.000 đồng; lừa đảo chiếm đoạt của bà Võ Thị P 01 cây thuốc lá, 10kg gạo, 02 thẻ cào điện thoại (mỗi thẻ cào trị giá 50.000 đồng), 01 chai dầu ăn loại 01 lít và 01 bịch bột ngọt loại 400g có tổng giá trị là

530.000 đồng; lừa đảo chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị L 500.000 đồng và các hàng hóa 200 cái bánh tráng, 01 thùng bia Saigon, 01 cây thuốc Cotab, 02 khăn lau mặt, 01 chai dầu ăn loại 01 lít và 01 lon sữa đặc có tổng giá trị là 479.000 đồng. Tổng giá trị các lần lừa đảo là 12.269.000 đồng.

[4] Ngoài các lần thực hiện hành vi lừa đảo nêu trên, Phạm Thị Bích H đã thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể: Lúc khoảng 08h00 ngày 27/6/2022, H lén lút lấy trộm điện thoại hiệu Samsung Galaxy A3 có giá trị 2.500.000 đồng của bà Nguyễn Thị D.

[5] Tại thời điểm phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại khoản 1 Điều 174 và trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, thể hiện thái độ coi thường pháp luật nên cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo và phòng ngừa cho xã hội. Bị cáo phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản nhiều lần với cùng thủ đoạn giả vờ mua hàng hóa, đưa ra thông tin gian dối để bị hại tự nguyện giao tài sản; trong lần bị cáo phạm tội đối với cháu Lê Nguyễn Tâm V là người dưới 16 tuổi, bị cáo đã chở bị hại đi nhiều nơi đưa ra nhiều thông tin gian dối cố ý phạm tội đến cùng. Đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo.

[7] Xét quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Người đại diện của Lê Nguyễn Tâm V xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự Tòa án áp dụng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[8] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, bị cáo cố ý chiếm đoạt tài sản, có lỗi gây ra thiệt hại cho bị hại nên phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên Tòa án ghi nhận, buộc bị cáo phải bồi thường cho bà Trần Thị B 300.000 đồng, bồi thường cho bà Nguyễn Thị Thu T 360.000 đồng; bồi thường cho Lê Nguyễn Tâm V 3.200.000 đồng; bồi thường cho bà Lê Thị L 1.000.000 đồng; bồi thường cho bà Hồ Thị Thanh T 500.000 đồng; bồi thường cho bà Nguyễn Thị D 2.500.000 đồng.

[9] Về vật chứng: Đối với xe 01 xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, biển số 37F1-990.73 bị cáo sử dụng làm phương tiện di chuyển trong quá trình phạm tội nhưng đã chuyển là vật chứng trong vụ án khác. Các vật chứng còn lại bị cáo sử dụng khi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Bích H phạm tội "trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm e, g, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Bích H phạm tội "lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt đối với bị cáo, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (14/7/2022).

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 589 Bộ luật Dân sự. Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo. Buộc bị cáo Phạm Thị Bích H phải bồi thường cho bà Trần Thị B 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; bồi thường cho bà Nguyễn Thị Thu T 360.000 (ba trăm sáu mươi nghìn) đồng; bồi thường cho Lê Nguyễn Tâm V 3.200.000 (ba triệu hai trăm nghìn) đồng; bồi thường cho bà Lê Thị L 1.000.000 (một triệu) đồng; bồi thường cho bà Hồ Thị Thanh T 500.000 (năm trăm nghìn) đồng; bồi thường cho bà Nguyễn Thị D 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng.

4. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 kính nhựa kiểu dáng nữ, màu nâu; 01 khẩu trang vải hiệu Louis màu đen; 01 đôi găng tay vải thun màu xám dài 27cm; 01 mũ bảo hiểm màu đen, diềm mũ bằng cao su; 01 miếng vải có kích thước (01x0,94)m; 01 áo khoác nữ dài tay màu đen dài 43cm; 01 áo vải thun cổ tròn ngắn tay màu hồng dài 68cm; 01 quần dài Jean màu đen dài 90cm. Vật chứng có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/11/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

5. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và 393.000 đồng án phí DSST.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong nghĩa vụ phải thi hành thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy đinh tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, ông Lê Kim Đ có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án

hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- CC THADS huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Vinh